

Số: **05** /2021/QĐST-HNGĐ

S, ngày 02 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 25/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2021 giữa:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Bà Trần Thị D - Sinh năm 1993. HKTT: Tổ 22, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng. Chỗ ở hiện nay: 62/37/41 Nguyễn Phan V, tổ 68, phường T, quận S, TP. Đà Nẵng.

+ Ông Nguyễn Đức M - Sinh năm 1991. Địa chỉ: Tổ 22, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác.

Đã hết thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản và tài liệu kèm theo.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận kết quả hòa giải thành giữa bà **Trần Thị D** và ông **Nguyễn Đức M**.
2. Nội dung hòa giải thành của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị D và ông Nguyễn Đức M (giấy chứng nhận kết hôn số 49 ngày 14/5/2014 do UBND phường M, quận S, Đà Nẵng cấp không còn giá trị pháp lý).

2.2. *Về quan hệ con chung*: Bà Trần Thị D và ông Nguyễn Đức M xác định có 01 con chung tên Nguyễn Thị Quỳnh A– Sinh ngày 11/11/2014. Ly hôn ông bà thỏa thuận giao con chung cho ông Nguyễn Đức M trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Trần Thị D cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 04/2021 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật, không ai được ngăn cản. Khi cần thiết vì quyền, lợi ích con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thanh toán xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 bộ luật dân sự năm 2015.

2.3. *Về tài sản chung*: Bà Trần Thị D và ông Nguyễn Đức M xác định không có tài sản chung.

2.4. *Về nợ chung*: Bà Trần Thị D và ông Nguyễn Đức M xác nhận không có.

3. Chi phí hòa giải hoặc các chi phí khác theo Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án: Không có.

4. Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến Quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định. Trường hợp vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan khác mà họ không thực hiện được quyền đề nghị theo đúng thời hạn thì trong thời gian đó không tính vào thời hạn đề nghị.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành, đối thoại thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

5. Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

**Nơi nhân:**

- Các đương sự;
- VKSND. quận S;

**THẨM PHÁN**

- Chi cục THADS quận S;
- UBND phường M, quận S;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**Nguyễn Thị Hạnh**